# LỰC CẦU VÙNG HỖ TRỢ 1.300

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

**Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2025**

Tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 7,09% và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2025.

NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%. Đồng thời, NHNN tiếp tục triển khai lộ trình hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD theo Nghị quyết 62/2022 ngày 16.6.2022 của Quốc hội

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tăng trưởng nền kinh tế

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

**MSB**

**Khuyến nghị: Mua**

**TP: 13.500 VND | UPSIDE: +13%**

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn**

**VN-Index giảm 10,60 điểm trong phiên 31/03 kết phiên ở mức 1.306,86 điểm.** Thanh khoản tăng 17,33% so với phiên giao dịch ngày 28/03. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1.282 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường có khả năng tiếp tục dao động trong vùng 1.290-1.320 điểm trong phiên giao dịch ngày 01/04**. Thị trường tiếp tục lao dốc trong phiên giao dịch đầu tuần, với hầu hết các nhóm ngành chìm trong sắc đỏ, trong khi khối ngoại vẫn duy trì bán ròng mạnh mẽ, khiến VN-Index thiếu động lực phục hồi. Mặc dù xu hướng trung và dài hạn chưa bị ảnh hưởng, nhưng xu hướng ngắn hạn của thị trường đã suy yếu đáng kể. Vùng 1.300 điểm hiện được xem là mức hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn, với kỳ vọng sẽ thu hút lực cầu mạnh mẽ, giúp thị trường ổn định và dần lấy lại đà phục hồi.

**Chiến lược hành động**

***MUA:*** Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

***BÁN:*** NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

| Chỉ báo | RSI 14 | MFI | MA10 | MA20 | MA50 | MA100 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Giá trị | 44,52 | 37,21 | 1.323,79 | 1.324,23 | 1.292,91 | 1.272,00 |
| Hành động | Quan sát | Quan sát | Quan sát | Quan sát | Mua | Mua |

## Tổng quan thị trường

| Thị trường | Giá trị | %Δ |
|---|---|---|
| **VN-Index** | | |
| Đóng cửa | 1.306,86 | -0,80 |
| KLCP (triệu CP) | 867,81 | 17,33 |
| GTGD (tỷ VND) | 21.206 | 24,13 |
| Khớp lệnh | 17.545 | 22,34 |
| Thỏa thuận | 3.660,8 | 33,47 |
| **HNX-Index** | | |
| Đóng cửa | 235,06 | -1,32 |
| KLCP (triệu CP) | 57,58 | -6,38 |
| GTGD (tỷ VND) | 984,0 | 6,95 |
| **UPCoM** | | |
| Đóng cửa | 98,05 | -0,58 |
| KLCP (triệu CP) | 42,02 | -15,57 |
| GTGD (tỷ VND) | 726,0 | 23,92 |

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/03, chỉ số S&P 500 tiến 0,55% lên 5.611,85 điểm. Có thời điểm, chỉ số này giảm tới 1,65% và lao dốc 10% so với mức cao kỷ lục. Chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,14% xuống 17.299,29 điểm. Chỉ số Dow Jones cộng 417,86 điểm (tương đương 1%) lên 42.001,76 điểm.

**Thế giới:** Bắc Kinh sẽ bơm 72 tỷ USD vào 4 ngân hàng lớn nhất Trung Quốc nhằm thúc đẩy cho vay trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng chậm lại. Các ngân hàng này bao gồm Ngân hàng Trung Quốc, Ngân hàng Giao thông, Ngân hàng Tiết kiệm Bưu điện và Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc, sẽ huy động tổng cộng 520 tỷ nhân dân tệ qua việc bán cổ phần, với Bộ Tài chính là nhà đầu tư chính. Mục tiêu là tăng vốn cấp 1 của các ngân hàng để đối phó với tình trạng suy giảm lợi nhuận và hỗ trợ cho vay trong bối cảnh bất động sản yếu kém. Chính phủ Trung Quốc đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 5% cho năm 2025 và sẽ phát hành 500 tỷ nhân dân tệ trái phiếu để tài trợ cho các đợt bơm vốn. Tuy thị trường chứng khoán đã phục hồi, nhưng ngành bất động sản vẫn gặp khó khăn lớn, gây áp lực lên nền kinh tế.

**Việt Nam:** Hưng Yên sẽ đấu giá 188 thửa đất tại các huyện Yên Mỹ, Ân Thi, Phù Cừ và Tiên Lữ trong tháng 4. Ngày 4/4, huyện Yên Mỹ sẽ đấu giá 54 thửa đất với giá khởi điểm từ 22-30 triệu đồng/m2. Ngày 12/4, huyện Ân Thi sẽ đấu giá 51 thửa đất với giá từ 21-25 triệu đồng/m2. Vào 13/4, xã Tống Phan (huyện Phù Cừ) sẽ đấu giá 27 thửa đất với giá khởi điểm từ 10-12 triệu đồng/m2. Cũng trong ngày 13/4, thị trấn Vương (huyện Tiên Lữ) sẽ tổ chức đấu giá 56 thửa đất với giá từ 10-14 triệu đồng/m2. Trước đó, ngày 5/3, xã Dân Tiến đã đấu giá 41 lô đất với mức giá khởi điểm từ 25-48 triệu đồng/m2. Tất cả các lô đất trong đợt đấu giá tháng 3 đều được bán thành công, trong đó lô đất có giá trúng cao nhất đạt hơn 158 triệu đồng/m2. Lô đất có giá trúng thấp nhất là trên 66 triệu đồng/m2, cao hơn nhiều so với giá khởi điểm.

**Tỷ giá USD/VND**: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 25.585.

**Vàng:** Hợp đồng vàng giao ngay đã đạt mức cao kỷ lục 3.124,07 USD/oz vào ngày 31/03. Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,27% lên 3.158 USD/oz. Đánh dấu một trong những đợt leo dốc mạnh mẽ nhất trong lịch sử.

**IPA:** IPA đã tất toán 3 lô trái phiếu, gồm 2 lô đáo hạn trong năm 2024 và 1 lô vào tháng 2/2025. Hiện tại, công ty còn lưu hành 5 lô trái phiếu với tổng dư nợ khoảng 3.298 tỷ đồng. Trong năm 2024, IPA đã thanh toán tổng cộng 38 tỷ đồng tiền lãi và 400 tỷ đồng tiền gốc của trái phiếu mã IPAH2124002, cùng với 10,4 tỷ đồng tiền lãi và 110 tỷ đồng tiền gốc của trái phiếu mã IPAH2124003. Ngoài ra, IPA cũng thanh toán 95 tỷ đồng tiền lãi của trái phiếu IPAH2225001 và đã tất toán 100 tỷ đồng giá trị lưu hành của trái phiếu này vào tháng 2/2025. Các lô trái phiếu hiện tại có giá trị phát hành từ 317 tỷ đồng đến 1.096 tỷ đồng, không có tài sản bảo đảm. Tổng tài sản của IPA tại cuối năm 2024 đạt 8.672 tỷ đồng, giảm 1,8% so với đầu năm, trong khi tổng nợ phải trả giảm 12,7%, đạt 4.165,8 tỷ đồng.

**OCB**: OCB sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 vào ngày 22/4/2025 tại TP.HCM, trong đó sẽ trình cổ đông phương án phát hành 197,26 triệu cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ lên 26.630,5 tỷ đồng. Về kế hoạch tài chính, OCB dự kiến tổng tài sản đạt 316.779 tỷ đồng vào cuối năm 2025, tăng 13% so với đầu năm, và lợi nhuận trước thuế đạt 5.338 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2024. Ngân hàng cũng đặt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. OCB sẽ chia cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 7%, tương ứng 1.726 tỷ đồng, từ lợi nhuận năm 2024. Số vốn huy động từ việc phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng cho các hoạt động đầu tư công nghệ, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung vốn kinh doanh. Về công tác nhân sự, OCB sẽ bầu lại Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, với các ứng viên đề cử từ cổ đông Ngân hàng Aozora.

### Chứng khoán thế giới

| Thị trường | Điểm số | %Δ | YTD |
|---|---|---|---|
| SP500 | 5.611,90 | 0,55% | -4,37% |
| DJIA | 42.001,39 | 1,00% | -0,92% |
| Nasdaq | 17.299,29 | -0,14% | -10,28% |
| Shanghai | 3.335,75 | -0,46% | 2,24% |
| Hang Seng | 23.119,58 | -5,35% | 17,82% |

### Thị trường hàng hóa

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|---|---|---|---|
| Vàng | 3.120,97 | 1,19% | 18,92% |
| Dầu WTI | 71,38 | 2,91% | -0,47% |
| Dầu Brent | 74,68 | 1,43% | -0,13% |
| Than | 103,00 | -0,48% | -17,76% |
| Đồng | 5,04 | -1,02% | 26,44% |
| Quặng sắt | 102,43 | 0,00% | -1,14% |
| Thép | 434,75 | -1,13% | -2,79% |

### Thị trường ngoại tệ

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|---|---|---|---|
| DXY | 104,18 | 0,13% | -4,67% |
| USD/JPY | 149,97 | 0,07% | -4,77% |
| USD/CNY | 7,2662 | -0,06% | -1,01% |
| EUR/USD | 1,0818 | -0,10% | 5,40% |
| GBP/USD | 1,2920 | -0,12% | 4,37% |

# MSB

(HOSE)

| | |
|---|---|
| **Khuyến nghị** | **Mua** |
| Giá hiện tại (31/03/2025) | **12.200** |
| Giá mục tiêu ngắn hạn | **13.500** |
| Tiềm năng tăng trưởng | **13%-14%** |
| Vùng mua | **11.800-12.000** |
| **Ngưỡng cắt lỗ** | **<11.300** |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Năm 2024**, MSB ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất Q4/24 đạt 2.002 tỷ đồng, tăng 230% so với cùng kỳ, và lũy kế cả năm đạt 6.904 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch, tín dụng tăng trưởng 18,25% YoY, với tổng quy mô cho vay đạt 178 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu giảm liên tiếp trong 3 quý, đạt 1,83% vào cuối năm, với tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 64,4%.

**Tình hình tài chính và huy động vốn**: MSB đã ghi nhận tăng trưởng 16,8% YTD trong tổng huy động tiền gửi, với tỷ lệ CASA đạt 26,4%, đứng trong top 4 ngân hàng có CASA cao nhất hệ thống, NIM đạt 4,02% trong Q4/24 nhờ quy mô tín dụng tăng và thu hồi một số khoản nợ quá hạn, mặc dù lũy kế năm giảm nhẹ xuống 3,6%.

**Kế hoạch kinh doanh 2025**: MSB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 18% và LNTT 8,000 tỷ đồng, tăng 15,8% YoY trong năm 2025, ngân hàng dự kiến tỷ lệ NIM sẽ duy trì ở mức 3,6% và chi trả cổ tức 20% bằng cổ phiếu, giúp tăng vốn điều lệ lên 31,2 nghìn tỷ đồng.

**Phát triển mảng ngoại tệ và trái phiếu chính phủ**: MSB kỳ vọng mảng kinh doanh ngoại tệ và trái phiếu chính phủ tiếp tục khả quan với mục tiêu tăng trưởng lần lượt là 30% và 12% YoY trong năm 2025, ngân hàng cũng có kế hoạch kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 2% trong năm nay.

**Tiềm năng phát triển mảng ngân hàng số TNEX**: Với doanh thu mảng ngân hàng số hơn 500 tỷ đồng trong năm qua, ban lãnh đạo kỳ vọng mảng này nếu thoái vốn có thể thu về trên 2,000 tỷ đồng trong tương lai. Đồng thời tiếp tục mở rộng các dịch vụ và cải thiện trải nghiệm người dùng để thu hút thêm khách hàng trẻ và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường ngân hàng số.

### Thông tin doanh nghiệp

| | |
|---|---|
| **Phân ngành ICB L2** | Ngân hàng |
| **Biến động giá 1Y** | 10.080-13.350 |
| **KLGDBQ 10D (CP)** | 9.427.340 |
| **Vốn hóa (tỷ đồng)** | 30.810,00 |
| **BVPS** | 14.161 |
| **P/E (lần)** | 5,58 |
| **P/B (lần)** | 0,84 |
| **EPS (VND)** | 2.092,31 |
| **SL CPLH (triệu CP)** | 2.600,00 |
| **Tỷ lệ free-float (%)** | 90,00 |
| **Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)** | 27,52 |
| **ROA (%)** | 1,88 |
| **ROE (%)** | 16,21 |

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MSB đang tích cực nắm giữ các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời chỉ báo RSI, MFI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.

| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|---|---|---|
| Xu hướng ngày | - | Tăng |
| Xu hướng tuần | - | Đi ngang |
| Xu hướng tháng | - | Tăng |
| RSI 14 | 64,95 | Mua |
| MFI | 63,04 | Mua |
| MA10 | 11,92 | Mua |
| MA20 | 11,78 | Mua |
| MA50 | 11,47 | Mua |
| MA100 | 11,47 | Mua |

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Danh mục theo dõi** | | | | | | | | | | |
| 1 | **PVD** | Theo dõi | 23,0-23,4 | | | 27.000 | 22.000 | | | |
| 2 | **DBC** | Theo dõi | 28,8-29,7 | | | 34.000 | 27.500 | | | |
| 3 | **POW** | Theo dõi | 12,4-12,7 | | | 14.500 | 11.700 | | | |
| **Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua** | | | | | | | | | | |
| 1 | **HAG** | Nắm giữ | 11,8-12,4 | 30/12/2024 | 11.800 | 16.900 | 11.600 | | | 3,4% |
| 2 | **TCB** | Nắm giữ | 23,5-23,9 | 09/01/2025 | 23.750 | 27.000 | 22.500 | | | 15,8% |
| 3 | **ACB** | Nắm giữ | 24,6-25,0 | 15/01/2025 | 24.650 | 28.000 | 23.600 | | | 5,5% |
| 4 | **MWG** | Nắm giữ | 56,8-58 | 25/02/2025 | 57.400 | 65.000 | 54.500 | | | 2,8% |
| 5 | **VRE** | Nắm giữ | 16,9-17,1 | 27/02/2025 | 16.900 | 19.000 | 16.100 | | | 13,3% |
| 6 | **KBC** | Nắm giữ | 29,4-29,7 | 27/02/2025 | 29.450 | 34.000 | 28.000 | | | 4,1% |
| 7 | **HPG** | Nắm giữ | 27,6-27,8 | 17/3/2025 | 27.750 | 32.000 | 26.300 | | | -3,6% |
| 8 | **NLG** | Nắm giữ | 34,0-35,0 | 19/3/2025 | 34.500 | 40.000 | 32.800 | | | -0,7% |
| 9 | **NTP** | Nắm giữ | 66,0-67,0 | 25/03/2025 | 66.000 | 76.000 | 63.500 | | | 0,0% |
| 10 | **TV2** | Nắm giữ | 34,0-35,0 | 26/03/2025 | 34.900 | 40.000 | 32.800 | | | -2,6% |
| 11 | **REE** | Nắm giữ | 71,5-72,5 | 27/03/2025 | 72.000 | 80.000 | 68.500 | | | -0,8% |
| 12 | **GIL** | Theo dõi | 17,3-17,7 | 31/03/2025 | 17.600 | 20.000 | 16.500 | | | 2,3% |

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | MBS | Chốt lời | 27,0-27,5 | 11/02/2025 | 27.400 | 31.500 | 26.000 | 05/03/25 | 30.800 | 12,4% |
| 2 | VCG | Chốt lời | 17,5-17,8 | 10/01/2025 | 18.000 | 20.900 | 16.800 | 07/03/25 | 22.300 | 22,2% |
| 3 | VHC | Chốt lời | 68,8-69,5 | 13/02/2025 | 69.400 | 78.000 | 65.800 | 07/03/25 | 71.200 | 2,4% |
| 4 | VHM | Chốt lời | 39,8-40,8 | 28/02/2025 | 40.850 | 45.000 | 38.000 | 07/03/25 | 45.750 | 6,7% |
| 5 | PLX | Chốt lời | 39,0-39,8 | 10/02/2025 | 39.600 | 44.000 | 37.500 | 13/03/25 | 42.700 | 8,3% |
| 6 | DPG | Chốt lời | 45,5-46,5 | 13/02/2025 | 44.600 | 53.000 | 43.500 | 13/03/25 | 48.700 | 9,0% |
| 7 | DXG | Chốt lời | 14,7-14,1 | 19/02/2025 | 14.750 | 18.000 | 14.000 | 13/03/25 | 16.700 | 12,2% |
| 8 | HDB | Chốt lời | 22,7-23,0 | 24/02/2025 | 22.950 | 26.000 | 21.800 | 13/03/25 | 23.650 | 3,1% |
| 9 | DGC | Cắt lỗ | 107,6-109,0 | 06/3/2025 | 109.400 | 124.000 | 103.500 | 14/03/25 | 108.900 | -0,5% |
| 10 | STB | Chốt lời | 35,5-36,3 | 23/01/2025 | 36.450 | 41.000 | 34.100 | 18/03/25 | 39.050 | 7,1% |
| 11 | TCH | Chốt lời | 15,1-15,5 | 19/02/2025 | 15.800 | 17.800 | 14.600 | 19/03/25 | 17.700 | 12,0% |
| 12 | MSN | Chốt lời | 68,2-68,8 | 06/3/2025 | 68.300 | 78.000 | 65.400 | 19/03/25 | 69.500 | 1,8% |
| 13 | IDC | Cắt lỗ | 56,0-56,5 | 11/3/2025 | 56.000 | 62.000 | 53.500 | 19/03/25 | 54.900 | -2,0% |
| 14 | ANV | Cắt lỗ | 16,8-17,4 | 7/3/2025 | 17.350 | 19.000 | 16.000 | 20/03/25 | 17.300 | -0,3% |
| 15 | GAS | Chốt lời | 66,8-67,8 | 03/3/2025 | 68.100 | 74.500 | 64.500 | 21/03/25 | 68.600 | 0,7% |
| 16 | VNM | Cắt lỗ | 61,4-62,0 | 17/3/2025 | 62.400 | 67.500 | 59.000 | 21/03/25 | 61.800 | -1,0% |
| 17 | PDR | Chốt lời | 18,7-19,1 | 18/02/2025 | 19.100 | 22.500 | 17.800 | 24/03/25 | 20.100 | 5,2% |
| 18 | DGW | Chốt lời | 38,0-38,7 | 27/02/2025 | 38.700 | 44.000 | 36.600 | 26/03/25 | 39.850 | 3,0% |
| 19 | VJC | Cắt lỗ | 97,0-98,5 | 17/3/2025 | 98.700 | 107.000 | 97.600 | 31/03/25 | 95.900 | -2,8% |
| 20 | GVR | Chốt lời | 33,7-34,3 | 20/3/2025 | 34.000 | 39.000 | 31.800 | 31/03/25 | 34.650 | 1,9% |

**Email: research@lpbs.com.vn**

**Website:**Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn)

**Mở tài khoản LPBS tại:**

**Miễn trừ trách nhiệm:**

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.